TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2019/HSST
Ngày: 08 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Quang Hoàn

Ông Lường Văn Hịa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 218/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn Đ -** Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày: 02/11/1980 tại Điện Biên.
Nơi thường trú: Đội 2, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12 PT; Con ông: Lò Văn T - sinh năm 1957 và bà: Lò Thị L - sinh năm 1958; có vợ: Lò Thị Th - sinh năm 1979, bị cáo chưa có con; tiền án: Không, tiền sự: 01 tiền sự (ngày 28/6/2018 bị Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc); Nhân thân: Ngày 14/01/2002 bị Tòa phúc thẩm tại Hà Nội - TAND Tối Cao xử phạt 13 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (đã xóa án tích); Bị tạm giữ từ ngày 20/6/2019 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

2. Họ và tên: **Trần Thái H-** Tên gọi khác: Không.
Sinh năm: 1983 tại Điện Biên.
Nơi thường trú: Thôn Tr, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12 PT; Con ông: Trần Xuân Q (đã chết) và bà: Trần Thị H - sinh năm 1956; có vợ: Vũ Thị Th - sinh năm 1994 và 01

con sinh năm 2013; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 20/6/2019 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. (có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Trần Minh Q, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Tổ dân phố 28, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

2. Anh Lù Văn Q, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Đội 4, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 20/6/2019, Tổ công tác Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tại Đội 18, xã Th, huyện Đ phát hiện Lò Văn Đ đang đứng ở ven đường có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy, khi Tổ công tác tiến hành kiểm tra, Lò Văn Đ đã thả một gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh và bỏ chạy nhưng đã bị tổ công tác khống chế, bắt giữ. Đ đã nhặt gói mình vừa thả giao nộp lại và khai nhận đây là Heroine Đ mua của Trần Thái H về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Đ đã bán cho Trần Minh Q (địa chỉ nêu trên) và Lò Văn Q (địa chỉ nêu trên) mỗi người một gói Heroine với giá 50.000 đồng.

Từ lời khai của Lò Văn Đ, hồi 18 giờ cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã khám xét khẩn cấp đối với Trần Thái H. Qua khám xét đã thu giữ tại ngăn cửa tủ lạnh trong nhà H 01 gói bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong chứa 1 viên nén màu hồng có chữ WY, số tiền 240.000 đồng và 01 chiếc cân điện tử màu đen, 01 điện thoại di động loại bàn phím kèm 1 sim của H. Quá trình điều tra H khai nhận: Viên nén màu hồng bị thu giữ là hồng phiến, do H mua của Lò Văn Đ vào khoảng 08 giờ ngày 20/6/2019 với giá 50.000 đồng, mục đích mua về để sử dụng cho bản thân. H không thừa nhận việc bán Heroine cho Đ. Đ cũng không thừa nhận việc đã bán Methamphetamine cho H.

Tại bản kết luận giám định số 687/GĐ-PC09 ngày 28/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ gửi giám định là chất ma túy, loại heroine, khối lượng là 1,26 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản kết luận giám định số 700/GĐ-PC09 ngày 30/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu hồng thu giữ của Trần Thái H gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng là 0,1 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số 215/CT-VKSĐB ngày 30/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội: Mua bán trái phép chất ma

túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS; truy tố bị cáo Trần Thái H về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, truy tố bị cáo Trần Thái H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Thái H 12 đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, b khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 1,19 gam Heroine thu giữ của Đ là vật chứng còn lại sau giám định.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 100.000 đồng của bị cáo Đ là tiền do phạm tội mà có.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên.

Lời nói sau cùng: các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố. Mặc dù tại bị cáo H không thừa nhận việc bán Heroine cho bị cáo Đ, bị cáo Đ cũng không thừa nhận việc đã bán Methamphetamine cho H nhưng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo H, hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo Đ phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Trong ngày 20/6/2019 tại đội 18, xã Th, huyện Đ, Lò Văn Đ có hành vi cất giấu trên người 1,26 gam Heroine để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Cụ thể Đ đã 02 lần bán ma túy cho Trần Minh Q và Lù Văn Q thu lời bất chính được 100.000 đồng. Hồi 18 giờ ngày 20/6/2019 tại

nơi ở của mình tại Thôn Tr, xã Th, huyện Đ, H có hành vi cất giấu 0,1 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân.

Như vậy, hành vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS. Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đều là đối tượng nghiện ma túy. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận về hành vi của mình. Các bị cáo không thừa nhận việc đã bán ma túy cho nhau nhưng do Cơ quan điều tra không có căn cứ để chứng minh, nên Hội đồng xét xử chấp nhận tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS cho các bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Về nhân thân của bị cáo Đ: Bị cáo đã có 01 tiền sự (ngày 28/6/2018 bị Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc); Ngày 25/9/2001 bị TAND tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 14 năm tù "Mua bán trái phép chất ma túy" tại bản án số 107/HSST. Ngày 14/01/2002 Tòa phúc thẩm tại Hà Nội - TAND Tối Cao sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 13 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đến 2010 được đặc xá (đã xóa án tích). Đối với bị cáo H: Có mẹ đẻ được tặng Huy chương nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS. Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cho các bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật. Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình. Có thể cho bị cáo H mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều là người nghiện ma túy, điều kiện kinh tế khó khăn nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

+ Đối với 1,26 gam Heroine thu giữ của Đ (đã trích 0,07 gam gửi giám định không hoàn lại) còn lại 1,19 gam là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

+ Đối với số tiền 100.000 đồng là tiền Đ bán ma túy cho Lù Văn Q và Trần Minh Q, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

+ Đối với 01 chiếc cân điện tử màu đen, 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím màu xanh đen kèm 1 sim và số tiền 240.000 đồng thu giữ của H. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ bị cáo H. Việc trả lại tài sản là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47/BLHS và khoản 3 Điều 106/BLTTHS nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với Lù Văn Q, Trần Minh Q là những người mua ma túy của Đ để sử dụng, đã bị Công an huyện Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính, việc xử phạt là đúng quy định pháp luật nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Điện Biên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tuyên bố bị cáo Trần Thái H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (20/6/2019).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thái H 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (20/6/2019).

2. Về biện pháp tư pháp, vật chứng: Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,19 gam Heroine thu giữ của bị cáo Đ là vật chứng còn lại sau giám định (đã niêm phong).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) của bị cáo Đ là tiền do phạm tội mà có (đã niêm phong).

(Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2019)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/11/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND huyện ĐB;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an huyện ĐB;
- Cơ quan THAHS huyện ĐB;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐB;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS huyện ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ